TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nguyệt

Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc "*Ly hôn*".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đức L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 4, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Thùy Tr, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 4, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Thôn 12, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Chí S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 6, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1967 và bà Trịnh Thị Nh, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 8B, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1974 và bà Võ Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 8B, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Nguyễn Minh Ch và bà Võ Thị Đ.

Địa chỉ: Số 34 đường TP, phường Lộc S, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Đinh Thị Thùy Tr – Bị đơn

(Bà Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018 của ông Phạm Đức L và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn ông L và bà Tr có thời gian tìm hiểu là 05 năm, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào năm 1991. Do giấy chứng nhận kết hôn bị mất nên làm lại giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2004. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Tr nghe lời người bạn thân của ông nên thường xuyên chửi bới xúc phạm ông, do đó vợ chồng xảy ra xô xác nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên bà Tr đã bỏ nhà ra sống riêng từ năm 2018 đến nay, và từ đó vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Quá trình sống chung ông L và bà Tr có 03 con chung là Phạm Đức Chính, sinh ngày 10/10/1993, Phạm Tr Kiều D, sinh ngày 30/4/1996 và Phạm Chí C, sinh ngày 06/10/2004. Hiện nay con chung là Phạm Đức Ch và Phạm Tr Kiều D đã đủ 18 tuổi, không có bệnh tật gì, sống không phải phụ thuộc vào cha mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Phạm Chí C hiện nay đang sinh sống với ông L, nay ly hôn ông L yêu cầu được nuôi con chung là Phạm Chí C cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung ông L và bà Tr có tạo lập tài sản chung là thửa đất 07, tờ bản đồ 54, xã Lộc Thành và thửa 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm. Đối với thửa đất 07, tờ bản đồ 54, xã Lộc Thành hiện nay vợ chồng đang thế chấp để vay vốn tại quỹ tín dụng B'Lao - Phòng giao dịch Lộc Thành, nay yêu cầu chia mỗi người được nhận ½; Đối với thửa đất số 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm ông không yêu cầu giải quyết vì thửa đất này vợ chồng hiện đang làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Trịnh Thị Nh diện tích 500m^2 (10m x 50m) và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị T diện tích 250m^2 (05m x 50m).

Về nợ chung: Trong thời gian sống chung ông L và bà Tr có vay nợ chung của quỹ tín dụng nhân dân phường B'Lao - Phòng giao dịch Lộc Thành số tiền 360.000.000 đồng; Nợ tiền đổ đất (san lấp mặt bằng) của ông Hà Chí S số tiền 124.000.000 đồng; Nợ tiền đổ đất (san lấp mặt bằng) ông Nguyễn Minh Ch và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 38.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu chia đôi nợ chung, mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

Bị đơn bà Đinh Thị Thuỳ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qúa trình tìm hiểu, sống chung, đăng ký kết hôn như ông L trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do ông L cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà nhiều lần gây thương tích, bà báo cáo với Công an xã Lộc Thành giải quyết thì Công xã khuyên bà nên ra ở riêng để đảm bảo sức khỏe và tính mạng. Nay ông L yêu cầu giải quyết ly hôn thì bà Tr không đồng ý mà mong muốn ông L sẽ thay đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Tr và ông L có 03 con chung như ông L trình bày là đúng. Nếu ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi con chung là Phạm Chí Công cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung bà Tr và ông L có tạo lập tài sản chung là thửa đất số 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm hiện nay đang làm thủ chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Trịnh Thị Nh diện tích 500m^2 (10m x 50m) và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị T diện tích 250m^2 (05m x 50m). Đối với thửa đất 07, tờ bản đồ 54, xã Lộc Thành là tài sản riêng của bà. Hiện nay thửa 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm vợ chồng đang thế chấp để vay vốn tại quỹ tín dụng B'Lao - Phòng giao dịch Lộc Thành. Nếu ly hôn bà đề nghị giao toàn bộ 02 thửa đất nêu trên cho 03 người con chung.

Về nợ chung: Bà thống nhất với nội dung ông L trình bày. Tuy nhiên, ngoài số nợ trên thì vợ chồng còn nợ bà Nguyễn Thị Phượng số tiền 200.000.000 đồng và 700kg cà phê nhân; Nợ bà Nguyễn Thị Bình (mẹ ruột) số tiền 15.000.000 đồng; Nợ bà Đinh Thị Minh Trinh (em gái) số tiền 30.000.000 đồng. Số nợ bà Tr tự chịu trách nhiệm, không yêu cầu ông L phải chịu trách nhiệm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Hà Chí S trình bày: Ngày 10/9/2018, ông có đổ đất để san lấp mặt bằng cho ông Phạm Đức L và bà Đinh Thị Thuỳ Tr với số tiền là 124.000.000 đồng, nay yêu cầu buộc ông L và bà Tr phải trả cho số tiền trên.

Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trịnh Thị Nh trình bày: Ngày 26/9/2019, ông bà nhận chuyển nhượng đất của ông L, bà Tr diện tích 500m^2 (10m x 50m) thuộc một phần thửa đất 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm với giá chuyển nhượng 620 triệu đồng, đã giao số tiền 310 triệu đồng, số tiền còn lại hai bên thống nhất sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng thì ông bà sẽ thanh toán. Hiện nay ông L, bà Tr đã giao đất cho ông bà sử dụng. Nay ông L, bà Tr ly hôn, ông bà không yêu cầu giải quyết quyền lợi trong vụ án này.

Ông Vũ Văn H và bà Võ Thị T trình bày: Ngày 11/8/2018, ông bà có nhận chuyển nhượng đất của ông L, bà Tr diện tích 250m^2 (05m x 50m) mặt đường thuộc một phần thửa đất 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm với giá chuyển nhượng 180 triệu đồng, đã đặt cọc số tiền 140 triệu đồng, số tiền còn lại là 40 triệu đồng khi nào có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông bà sẽ thanh toán. Hiện nay ông L, bà Tr đã giao đất cho ông bà sử dụng. Nay ông L, bà Tr ly hôn, ông bà không yêu cầu giải quyết quyền lợi trong vụ án này.

Ông Nguyễn Minh Ch và bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo số 10/TB-TA ngày 09/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm "*Về khoản nợ của đượng sự"* cho ông Ch, bà Đ nhưng ông Ch, bà Đ không thực hiện quyền khởi kiện.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà Đ trình bày: Trước đây, ông Nguyễn Minh Ch là bà Nguyễn Thị Đ đổ đất để san lấp mặt bằng cho ông L, bà Tr số tiền 38.000.000 đồng nhưng ông L, bà Tr chưa thanh toán. Nay yêu cầu ông L, bà Tr phải trả số tiền còn nợ trên cho ông bà.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn*" của nguyên đơn ông Phạm Đức L với bị đơn bà Đinh Thị Thuỳ Tr.

Xử cho ông Phạm Đức L được ly hôn với bà Đinh Thị Thuỳ Tr.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Phạm Chí Công, sinh ngày 06/10/2004 cho ông L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông L không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện việc việc chia tài sản chung đối với thửa đất số 227, tờ bản đồ 81, xã Lộc Thành và thửa đất 07, tờ bản đồ 54, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm.

4. Về nợ chung: Buộc ông Phạm Đức L bà Đinh Thị Thuỳ Tr mỗi người phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Hà Chí S số tiền là 62.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 17/6/2021 bà Đinh Thị Thùy Tr có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm về quan hệ hôn nhân bà không đồng ý ly hôn với ông Phạm Đức L, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn ly hôn của ông Phạm Đức L.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn bà Tr trình bày ý kiến nếu ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn thì bà đồng ý. Bà đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, tuy nhiên vì lý do sức khỏe và đang bị bệnh tim nên bà không thể có mặt tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án cho bà được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Đức L và bà Đinh Thị Thùy Tr chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà Tr là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông L yêu cầu ly hôn với bà Tr. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn"* là đúng pháp luật.

[2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Đinh Thị Thùy Tr về việc không đồng ý ly hôn với ông Phạm Đức L vì lý do bà vẫn còn tình cảm với ông L. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa ông L với bà Tr chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo ông L trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bà Tr nghe lời bạn thân của ông L nên thường xuyên chửi bới xúc phạm ông, giữa vợ chồng đã xảy ra xô xát và mâu thuẫn kéo dài đến năm 2018 thì bà Tr đã tự ý bỏ ra ngoài ở, từ đó đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Bà Tr trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là ông L rượu chè, cờ bạc và thường xuyên đánh đập bà, nhiều lần bà đã báo với chính quyền địa phương và công an xã. Do không thể chung sống với ông L được nữa nên bà mới phải chuyển ra ngoài ở. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông L với bà Tr đã kéo dài, vợ chồng đã ở riêng mạnh ai nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Đức L, xử cho ông Phạm Đức L được ly hôn với bà Đinh Thị Thùy Tr là có căn cứ, đúng quy định. Sau khi có đơn kháng cáo bà Tr không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới. Hơn nữa, theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/9/2021 của bà Đinh Thị Thùy Tr thì nếu ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì bà Tr cũng đồng ý ly hôn với ông L.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Thùy Tr. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Thùy Tr. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn ông Phạm Đức L với bị đơn bà Đinh Thị Thùy Tr. Cho ông Phạm Đức L được ly hôn với bà Đinh Thị Thùy Tr.

2. Về án phí:

Buộc ông Phạm Đức L phải chịu 3.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 12.300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012755 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Bảo Lâm. Hoàn trả cho ông L số tiền 8.900.000đ *(Tám triệu chín trăm ngàn đồng)* án phí còn thừa.

Buộc bà Đinh Thị Thùy Tr phải chịu 3.100.000đ án phí dân sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Tổng cộng là 3.400.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005039 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm. Bà Tr còn phải nộp 3.100.000đ *(Ba triệu một trăm ngàn đồng)* án phí còn thiếu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (06);
- Lưu AV – HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh